TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẠC** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2021/HSST
Ngày 30 tháng 11 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LAC, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Khảm và ông Đỗ Hồng Phúc.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Ý Tưởng là Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Ông Đào Xuân Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2021/HSST ngày 16 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 70/2021/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Đào Văn H, sinh ngày 02/10/1990; sinh trú quán: Thôn A, xã H, huyện Ư, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đào Văn N và bà Đặng Thị S; có vợ là Bùi Thị S và có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/8/2021 đến ngày 07/9/2021 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp: "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương, (có mặt).

2/ Đại Văn M, sinh ngày 17/5/1986; sinh trú quán: Tổ dân phố 3 T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đại Văn H và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Thu A và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/8/2021 đến ngày 07/9/2021 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp: "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương, (có mặt).

3/ Bùi Xuân B, sinh ngày 03/10/1979; sinh trú quán: Tổ dân phố 3 T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 07/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Bùi Xuân K (đã chết) và bà Mạc Thị T; có vợ là Nguyễn Thu M và có 03 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/8/2021 đến ngày 07/9/2021 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp: "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương, (có mặt).

4/ Nguyễn Tiến T, sinh ngày 05/7/1987; sinh trú quán: Thôn X, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Tuấn U và bà Nguyễn Thị V; có vợ là Nguyễn Thị H và có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam hiện đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng vào ngày 18/11/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/8/2021 đến ngày 07/9/2021 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp: "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương, (có mặt).

5/ Nguyễn Văn H, sinh ngày 11/12/1981; sinh trú quán: Thôn X, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị H; vợ là Nguyễn Thị Q và có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/8/2021 đến ngày 07/9/2021 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp: "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 30/8/2021, Đào Văn H cùng với Đại Văn M, Bùi Xuân B, Nguyễn Văn H và Nguyễn Tiến T đi đến trang trại nhà ông Nguyễn Văn B ở thôn L, xã T, huyện Y để câu cá. Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, nhóm 05 người trên nghỉ câu cá và cùng ăn cơm tại nhà của Nguyễn Văn B. Quá trình ngồi ăn uống thì Hưởng có rủ rê: "Tý ăn cơm xong, anh em mình

làm tý sâm kiếm con cá", tức là ý muốn rủ mọi người đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh sâm. Thấy vậy, M, B, H và T đều đồng ý. Sau khi ăn cơm xong, nhóm người trên tiếp tục ra ngồi câu cá đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày thì Hưởng đi vào phòng khách nhà Nguyễn Văn B lấy ra 01 chiếc chiếu nhựa màu vàng xanh và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân (bộ bài đã có sẵn ở trong nhà Nguyễn Văn B) mang ra khu vực vườn nhà Nguyễn Văn B rồi Hưởng chải chiếu gọi M, B, H, T đến đánh bạc. Tại đây Hưởng, M, B, H và T cùng ngồi xuống chiếu rồi thống nhất, sử dụng bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân để đánh bạc bằng hình thức đánh sâm ăn tiền. Các đối tượng cùng nhau tham gia đánh bạc đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Công an xã T phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật liên quan. Thu trên người các đối tượng đánh bạc và tại chiếu bạc được 7.374.000đ (Bảy triệu, ba trăm bảy mươi tư nghìn đồng), 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân, 01 chiếu nhựa màu vàng xanh. Trong khi bắt quả tang, lợi dụng sơ hở nên Bùi Xuân B đã vơ tiền trên chiếu bạc rồi chạy trốn, đến 21 giờ 00 phút cùng ngày thì B đã đến cơ quan Công an đầu thú, khai nhận rõ hành vi đánh bạc của bản thân, đồng thời tự nguyện giao nộp số tiền 280.000đ (Hai trăm tám mươi nghìn đồng) B vơ được khi chạy trốn.

Quá trình đánh bạc, những người tham gia đánh bạc đã thống nhất tỷ lệ thắng thua và sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân cụ thể như sau: Hưởng cầm bộ bài tú lơ khơ ngửa một quân bài bất kỳ rồi kẹp vào giữa bộ bài sau đó tiến hành chia ván bài đầu tiên cho những người chơi, Hưởng chia cho các đối tượng đánh bạc mỗi người 10 quân bài, còn 02 quân bài thì đặt dưới chiếu. Do Hưởng là người được cái nên đánh quân bài đầu tiên, sau đó lần lượt là H, B, T và M đánh các quân bài tiếp theo theo chiều tay phải của mình. Trong ván bài, nếu ai là người đánh hết số quân bài trên tay của mình đầu tiên thì người đó là người thắng bạc, những người còn lại sẽ là người thua bạc và những người thua bạc sẽ phải trả cho người thắng bạc số tiền 5.000đ/1quân bài trong tổng số các con bài mà người thua bạc đang có trên tay. Ai không đánh được quân bài nào thì gọi là "treo", người bị treo phải nộp cho người thắng bạc 100.000đ, ai bị bắt tứ quý thì phải trả cho người bắt được tứ quý 100.000đ, ai hô "Sâm" mà tất cả những người còn lại không ai bắt được sâm thì mỗi người phải trả cho người hô sâm 150.000đ, ngược lại nếu ai bắt được sâm của người hô sâm thì người bị bắt sâm phải trả cho người bắt được sâm số tiền 600.000đ, người thắng ván bài trước sẽ được quyền chia bài và được đánh quân bài đầu tiên của ván bài tiếp theo.

Vật chứng của vụ án gồm: 7.654.000đ là tiền các đối tượng dùng để đánh bạc, 01 chiếu nhựa và 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Đào Văn H, Đại Văn M, Nguyễn Tiến T, Nguyễn Văn H và Bùi Xuân B đều đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của các bị cáo đã khai nhận tại Cơ quan điều tra.

Tại bản Cáo trạng số: 69/CT – VKS ngày 16/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố các bị cáo Đào Văn H, Đại Văn M, Nguyễn Tiến T, Nguyễn Văn H và Bùi Xuân B về tội "*Đánh bạc*", theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc thực hành quyền công tố, tại phiên tòa đã phân tích lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cở sở để xác định các bị cáo Đào Văn H, Đại Văn M, Nguyễn Tiến T, Nguyễn Văn H và Bùi Xuân B phạm tội "*Đánh bạc*".

Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đào Văn H từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng. Xử phạt bị cáo Đại Văn M từ 09 tháng đến 11 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 22 tháng. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 07 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng.

Thời hạn thử thách của các bị cáo Đào Văn H, Đại Văn M và Nguyễn Văn H tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Xuân B từ 07 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T từ 07 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng.

Thời hạn thử thách của các bị cáo Bùi Xuân B và Nguyễn Tiến T tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Đào Văn H, Đại Văn M, Nguyễn Tiến T, Nguyễn Văn H và Bùi Xuân B cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo đang cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho tất cả các bị cáo.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng liên quan đến vụ án và án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Đào Văn H, Đại Văn M, Nguyễn Tiến T, Nguyễn Văn H và Bùi Xuân B không ai có ý kiến bổ sung gì khác và không ai có ý kiến gì tham gia tranh luận.

Nói lời nói sau cùng: Các bị cáo Đào Văn H, Đại Văn M, Nguyễn Tiến T, Nguyễn Văn H và Bùi Xuân B đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đầy đủ đúng theo trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp, đúng với quy định của pháp luật nên không có kiến nghị khắc phục gì.

[2]. Xét về hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy rằng:

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố mà không có lời tự bào chữa nào khác. Xét lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các vật chứng đã thu được tại hiện trường và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 30/08/2021, tại trang trại của ông Nguyễn Văn B ở thôn L, xã T, huyện Y; các bị cáo Đào Văn H, Đại Văn M, Nguyễn Tiến T, Nguyễn Văn H và Bùi Xuân B đã và đang sử dụng số tiền 7.654.000đ vào mục đích đánh bạc bằng hình thức "đánh sâm" ăn tiền, trong lúc đang đánh bạc thì bị Công an xã T phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Với hành vi trên của Đào Văn H, Đại Văn M, Nguyễn Tiến T, Nguyễn Văn H và Bùi Xuân B có đủ cơ sở để khẳng định các bị cáo đã phạm vào tội "*Đánh bạc*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền... trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng ...đã bị kết án về tội này...chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đều là những người có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, muốn kiếm tiền bằng con đường bất chính nên đã tham gia đánh bạc ăn tiền. Hành vi của các bị cáo không những đã xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục và nếp sống văn minh của địa phương, gây dư luận xấu, bức xúc trong quần chúng nhân dân mà còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó, cần thiết phải xử phạt các bị cáo thật nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm, vai trò, hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thì thấy rằng: Mặc dù tất cả các bị cáo không ai có tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự nhưng hành vi đánh bạc của các bị cáo là thể hiện sự coi thường pháp luật. Quá trình điều tra đã xác định, khi tham gia đánh bạc, Đào Văn H có khoảng 2.410.000đ, Đại Văn M có khoảng 2.834.000đ, Nguyễn Văn H có khoảng 1.280.000đ và Bùi Xuân B có khoảng 1.130.000đ; còn Nguyễn Tiến T do không mang theo tiền nên đã vay của M 1.000.000đ. Các đối tượng đều sử dụng toàn bộ số tiền trên vào mục đích đánh bạc. Ngoài ra quá trình tham gia đánh bạc, do hết tiền nên H có vay của Hưởng và M mỗi người 1.000.000đ, còn T vay của Hưởng 1.000.000đ. Tuy nhiên số tiền H và T vay của các đối tượng trên đều nằm trong số tiền các bị cáo sử dụng ban đầu để đánh bạc. Do đó số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc trong ngày 30/8/2021 là 7.654.000đ.

Trong vụ án này, người khởi sướng, rủ rê, lôi kéo, chải chiếu cho các đối tượng tham gia đánh bạc là Hưởng nên Hưởng được xác định là người giữ vai trò đầu vụ. Sau khi được rủ rê đánh bạc T, M, H và B tích cực tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt nên vai trò của T, M, H và B được xác định là đồng phạm. Trong tổng số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc, bị cáo M là người có số tiền nhiều nhất nên M được xếp vai trò đồng phạm thứ hai. Lợi dụng trong lúc bị bắt quả tang, B đã vơ 280.000đ rồi bỏ trốn nên khi lượng hình cần xử phạt bị cáo B ở mức hình phạt tương xứng với mức hình phạt của bị cáo M.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều là những người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền tham gia đánh bạc ít nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Riêng các bị cáo Bùi Văn B và Nguyễn Tiến T có bố đẻ là người có công với cách mạng nên các bị cáo B và T được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do các bị cáo là người có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên không cần thiết bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo đang cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ giúp các bị cáo cải tạo thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Quá trình điều tra đã làm rõ, trong khi đánh bạc, không có ai cảnh giới, thu tiền hồ và bỏ về trước. Địa điểm, các bị cáo sử dụng để đánh bạc là khu vườn trong trang trại của ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị Bên ở thôn L, xã T, Cơ quan điều tra đã làm rõ, Nguyễn Văn B và bà Bên không ai biết việc các bị cáo đã dùng trang trại của ông bà để đánh bạc, bản thân ông bà cũng không được hưởng lợi gì từ việc đánh bạc của các bị cáo nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn B và bà Bên là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo tham gia đánh bạc với mục đích được thua bằng tiền nên ngoài hình phạt chính, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Tuy nhiên, thời điểm xét xử sơ thẩm, tình hình dịch bệnh đang diễn ra phức tạp kéo dài, bản thân các bị cáo lại là những người không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập bấp bênh, không có tài sản riêng nên cần xem xét miễn hình phạt tiền cho các bị cáo là phù hợp.

Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra đã làm rõ, số tiền 7.654.000đ trong đó bao gồm thu giữ được trên người của các đối tượng đánh bạc và tại chiếu bạc là 7.374.000đ và 280.000đ tiền bị cáo B vơ được trước khi bỏ chạy nộp lại khi ra đầu thú là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung để công quỹ Nhà nước; 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, 01 chiếu nhựa màu xanh vàng là công các bị cáo cụ dùng vào việc phạm tội, do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Đào Văn H, Đại Văn M, Nguyễn

Tiến T, Nguyễn Văn H và Bùi Xuân B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Đào Văn H, Bùi Xuân B, Đại Văn M, Nguyễn Văn H và Nguyễn Tiến T phạm tội "*Đánh bạc*".

Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đào Văn H 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng.

Xử phạt: Đại Văn M 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng.

Xử phạt: Nguyễn Văn H 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 02 (Tám) tháng.

Thời hạn thử thách của các bị cáo Đào Văn H, Đại Văn M và Nguyễn Văn H tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bùi Xuân B 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng.

Xử phạt: Nguyễn Tiến T 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 02 (Tám) tháng.

Thời hạn thử thách của các bị cáo Bùi Xuân B và Nguyễn Tiến T tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đào Văn H cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Ư, thành phố Hà Nội nơi bị cáo Hưởng đang cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Bùi Xuân B, Đại Văn M cho Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc nơi các bị cáo B và M đang cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Tiến T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc nơi các bị cáo H và T đang cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện

theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ khoản 1 khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu để sung quỹ Nhà nước số tiền 7.654.000đ (Bảy triệu, sáu trăm năm mươi bốn nghìn đồng); tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, 01 chiếu nhựa màu vàng, xanh do không còn giá trị sử dụng.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 24/11/2021).

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Đào Văn H, Bùi Xuân B, Đại Văn M, Nguyễn Văn H và Nguyễn Tiến T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Yên Lạc;
- Chi cục THA.DS huyện Yên Lạc;
- UBND xã, thị trấn nơi các bị cáo đang cư trú;
- Các bị cáo;
- Lưu HS vụ án; bộ phận theo dõi THAHS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Hạnh